Phòng GD&ĐT Krông Ana
Trường THCS Lương Thế Vinh

BẢNG ĐIỂM CÁ NHÂN HK1 - NH : 2013 - 2014

Giáo viên: Nguyễn Thị Phỉ, Lớp: 7A1, Môn: Mỹ Thuật

STT	Họ và tên lót	Tên	Nữ	DT	Nữ DT	M	15 Phút	1 Tiết	Thi	ĐTB
1	Nguyễn Minh	Ánh	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
2	Lại Minh	Châu	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
3	Trần Thị Thùy	Dương	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
4	Lê Nguyễn Trung	Đan				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
5	Đinh Tiến	Đạt				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
6	Bùi Đình	Đức				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
7	Trần Bỉnh	Hải				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
8	Nguyễn Thị	Hậu	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
9	Võ Thị	Hiền	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
10	Nguyễn Duy	Hoàng				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
11	Lê Huy	Hoàng				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
12	Vũ Dương Khánh	Huyền	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
13	Nguyễn Thị	Khuyên	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
14	Đặng Thị Mỹ	Linh	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
15	Nguyễn Thị Thùy	Linh	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
16	Đặng Đức	Mạnh				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
17	Nguyễn Thị Trà	My	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
18	Đặng Thị Kim	Ngân	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
19	Phạm Thị	Ngọc	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
20	Nguyễn Thị Hiền	Nguyên	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
21	Nguyễn Thị	Nhơn	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
22	Lê Trịnh Quỳnh	Như	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
23	Nguyễn Thị Hà	Ny	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
24	Nguyễn Thanh	Phong				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
25	Đỗ Liên	Quyết				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
26	Nguyễn Thành	Quyết				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
27	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
28	Nguyễn Thị	Thúy	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
29	Lê Thị Mai	Thùy	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
30	Lê Thị	Thư	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
31	Nguyễn Duy	Tỉnh				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
32	Trần Thị	Trang	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
33	Vũ Thị	Trang	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
34	Phạm Thành	Trung				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
35	Nguyễn Ngọc	Trường				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
36	Trần Thị	Tuyết	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
37	Phạm Thị Thảo	Vân	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
38	Phạm Văn	Vinh				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
39	Lê Thị Mỹ	Vy	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**

Thống kê	Đạt		Chưa Đạt	
Điểm trung bình môn	39	100	0	0

Người Lập

Đắk Lắk, ngày 2 tháng 1 năm 2014
Giáo Viên

Phòng GD&ĐT Krông Ana
Trường THCS Lương Thế Vinh

BẢNG ĐIỂM CÁ NHÂN HK1 - NH : 2013 - 2014

Giáo viên: Nguyễn Thị Phỉ, Lớp: 7A2, Môn: Mỹ Thuật

STT	Họ và tên lót	Tên	Nữ	DT	Nữ DT	M	15 Phút	1 Tiết	Thi	ĐTB
1	Nguyễn Thị Ngọc	An	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
2	Vũ Thị Hồng	Duyên	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
3	Nguyễn Doãn	Dũng				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
4	Nguyễn Hải	Dương				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
5	Trịnh Minh	Đức				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
6	Đoàn Thị Thu	Hà	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
7	Lê Thị Thu	Hằng	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
8	Phan Thị Thu	Hằng	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
9	Y	Hải Hđơk		X		Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
10	Trần Thị	Hậu	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
11	Nguyễn Văn	Hậu				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
12	Nguyễn Đức	Hiếu				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
13	Trần Thị Xuân	Hoa	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
14	Nguyễn Thanh	Huy				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
15	Đặng Thị	Huyền	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
16	Ngô Công	Lâm				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
17	Trương Hoài	Linh	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
18	Nguyễn Tiến	Lộc				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
19	H	Lươm Êcăm	X	X	X	Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
20	Y -	Ly Buôn Krông		X		Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
21	Trần Đức	Mạnh				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
22	Nguyễn Đồng My	Na	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
23	H'	Nê Buôn Yă	X	X	X	Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
24	Nguyễn Thị	Nga	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
25	Đào Thị Mỹ	Ngôn	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
26	Võ Anh	Sơn				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
27	Trần Đình	Sơn				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
28	Vũ Xuân	Thanh				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
29	Lê Duy	Thịnh				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
30	Y -	Thuyn Ê Ban		X		Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
31	Nguyễn Thủy -	Tiên	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
32	Trần Thị Thủy	Tiên	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
33	Dương Thị Kim	Trang	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
34	Nguyễn Thị Thanh	Trinh	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
35	Trương Thúy	Vi	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
36	Phạm Thị	Vy	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
37	Lê Đình	Nam				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**

Thống kê	Đạt		Chưa Đạt	
Điểm trung bình môn	37	100	0	0

Người Lập

Đắk Lắk, ngày 2 tháng 1 năm 2014
Giáo Viên

Phòng GD&ĐT Krông Ana
Trường THCS Lương Thế Vinh

BẢNG ĐIỂM CÁ NHÂN HK1 - NH : 2013 - 2014

Giáo viên: Nguyễn Thị Phỉ, Lớp: 7A3, Môn: Mỹ Thuật

STT	Họ và tên lót	Tên	Nữ	DT	Nữ DT	M	15 Phút	1 Tiết	Thi	ĐTB
1	Lê Hoàng	Anh				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
2	Đặng Quốc	Bảo				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
3	Lê Văn	Châu				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
4	Nguyễn Công	Chung				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
5	Y	Đen Êcăm		X		Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
6	Nguyễn Văn	Hảo				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
7	Lương Văn	Hậu				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
8	Nguyễn Đắc	Hiếu				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
9	Phạm Hữu	Hoàn				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
10	Nguyễn Văn	Hòa				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
11	Nguyễn Phú	Huy				Đ	Đ	CĐ	**Đ**	**Đ**
12	Bùi Thị Ngọc	Huyền	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
13	Y	Khương Êcăm		X		Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
14	Vũ Bá	Kiên				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
15	Nguyễn Đình	Lâm				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
16	Võ Xuân	Lưu				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
17	Nguyễn Hải	Ly	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
18	Nguyễn Thị Tiểu	Ngọc	X			Đ	Đ	Đ	**CĐ**	**CĐ**
19	Phạm Vũ Thục	Nguyên	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
20	H'	Nhom Êcăm	X	X	X	Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
21	H'	Nuin HMõk	X	X	X	Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
22	Bùi Thị	Phương	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
23	H'	Rabia Ênuôl	X	X	X	Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
24	Trần Minh	Tài				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
25	Hồ	Tâm				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
26	H'	Tâm Hmõk	X	X	X	Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
27	Bùi Quang	Thành				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
28	Y	Thuin Niê		X						
29	Nguyễn Ngọc	Toán				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
30	Trần Thị Mỹ	Uyên	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
31	Trần Thị Cẩm	Vân	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
32	Phạm Thị Thúy	Vy	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
33	Hoàng Thị Kim	Yến	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**

Thống kê	Đạt		Chưa Đạt	
Điểm trung bình môn	31	96.9	1	3

Người Lập

Đắk Lắk, ngày 2 tháng 1 năm 2014
Giáo Viên

Phòng GD&ĐT Krông Ana
Trường THCS Lương Thế Vinh

BẢNG ĐIỂM CÁ NHÂN HK1 - NH : 2013 - 2014

Giáo viên: Nguyễn Thị Phỉ, Lớp: 7A4, Môn: Mỹ Thuật

STT	Họ và tên lót	Tên	Nữ	DT	Nữ DT	M	15 Phút	1 Tiết	Thi	ĐTB
1	Trần Thị Kim	Chi	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
2	H -	Dên ÊBan	X	X	X	Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
3	Nguyễn Trung	Đức				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
4	Bùi Quang	Hà				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
5	Nguyễn Thanh	Hải				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
6	Phạm Thị Ngọc	Hân	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
7	Nguyễn Đức	Hiếu				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
8	Văn Thị Ngọc	Huyền	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
9	Nguyễn Văn	Hưng				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
10	Nguyễn Thị Mỹ	Lâm	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
11	Hoàng Ngọc	Lâm				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
12	Y	Nam Êcăm		X		Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
13	Đàm Thị	Nga	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
14	H'	Ngem BKrông	X	X	X	Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
15	Y	Nguyên Bkrông		X		Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
16	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
17	Vũ Duy	Sang				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
18	Nguyễn Anh	Thao				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
19	Trần Thị	Thái	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
20	Ngô Quang	Thành				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
21	Nguyễn Hữu	Thắng				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
22	Y	Thiêm Byă		X		Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
23	Nguyễn Xuân	Thịnh				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
24	Y	Thoa Niê		X		Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
25	Nguyễn Thị	Thương	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
26	Bùi Thị Thủy	Tiên	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
27	Lê Nguyễn Tú	Trinh	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
28	Vũ Tiến	Trung				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
29	H'	Uê Êcăm	X	X	X	Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
30	Phạm Thị	Vân	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
31	Vũ Duy	Việt				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
32	Đoàn Vũ	Vũ				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**

Thống kê	Đạt		Chưa Đạt	
Điểm trung bình môn	32	100	0	0

Người Lập

Đắk Lắk, ngày 2 tháng 1 năm 2014
Giáo Viên

Phòng GD&ĐT Krông Ana
Trường THCS Lương Thế Vinh

BẢNG ĐIỂM CÁ NHÂN HK1 - NH : 2013 - 2014

Giáo viên: Nguyễn Thị Phỉ, Lớp: 7A5, Môn: Mỹ Thuật

STT	Họ và tên lót	Tên	Nữ	DT	Nữ DT	M	15 Phút	1 Tiết	Thi	ĐTB
1	Trịnh Vũ	Bi				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
2	Đinh Thúy	Dân	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
3	Nguyễn Thị	Diệu	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
4	Hoàng Thị Thùy	Dung	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
5	Trần Viết	Dũng				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
6	Đoàn Văn	Đại				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
7	Cao Tiến	Đạt				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
8	Nguyễn Văn	Đức				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
9	Nguyễn Trung	Hiếu				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
10	Vũ Ngọc	Hòa	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
11	Nguyễn Thanh	Hòa				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
12	Nguyễn Mạnh	Hồng				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
13	Nguyễn Thị Thúy	Hồng	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
14	Đinh Thị	Linh	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
15	Lê Nguyễn Ngọc	Minh				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
16	H	Miriam Byă	X	X	X	Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
17	Nguyễn Đức	Mừng				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
18	Nguyễn Đức	Nam				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
19	Bùi Văn	Nam				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
20	Y	Năm Ênũôl		X		Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
21	H '	Ngọc Niê Kđăm	X	X	X	Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
22	H	Nhin Ếcăm	X	X	X	Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
23	Đào Phương	Oanh	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
24	Trần Thị	Quyên	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
25	Lã Thị Lan	Thanh	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
26	Y	Thi Niê		X		Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
27	Y -	Thiên Niê		X		Đ	Đ	Đ	**CĐ**	**CĐ**
28	Nguyễn Bá	Thiện				Đ	Đ	Đ	**CĐ**	**CĐ**
29	Phạm Văn	Thịnh				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
30	Đỗ Liên	Thức				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
31	Vũ Kiều	Trang	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**

Thống kê	Đạt		Chưa Đạt	
Điểm trung bình môn	29	93.5	2	6

Người Lập

Đắk Lắk, ngày 2 tháng 1 năm 2014
Giáo Viên

Phòng GD&ĐT Krông Ana
Trường THCS Lương Thế Vinh

BẢNG ĐIỂM CÁ NHÂN HK1 - NH : 2013 - 2014

Giáo viên: Nguyễn Thị Phỉ, Lớp: 7A6, Môn: Mỹ Thuật

STT	Họ và tên lót	Tên	Nữ	DT	Nữ DT	M	15 Phút	1 Tiết	Thi	ĐTB
1	Vũ Thị Quỳnh	Anh				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
2	Y	Den Byă		X		Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
3	Ngô Thị	Diễm	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
4	Phạm Đình	Diễn				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
5	Nguyễn Thị	Hằng	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
6	Đào Văn	Hòa				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
7	Ngô Thùy Đỗ Diệu	Linh	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
8	Vũ Thị Thu	Mai	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
9	Vũ Thị	Mỹ	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
10	Nguyễn Văn	Ngừng				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
11	Vũ Thị Thùy	Nhi	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
12	Vũ Kim	Oanh	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
13	Y	Phốt Êcăm		X		Đ	Đ	CĐ	**Đ**	**Đ**
14	Lại Thị Như	Quỳnh	X	X	X	Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
15	Đoàn Thị	Quỳnh	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
16	Nguyễn Hồng	Sơn				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
17	Nguyễn Trọng	Sơn				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
18	Vũ Thanh	Tâm				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
19	Phạm Hồng	Thanh				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
20	Nguyễn Tôn Đức	Thắng				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
21	Phùng Thị Mai	Thảo	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
22	Nguyễn Thị Phương	Thảo	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
23	Nguyễn Thị Thu	Thảo	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
24	Đinh Thị Linh	Trang	X			Đ	Đ	Đ	**CĐ**	**CĐ**
25	Nguyễn Hồng	Trung				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
26	Nguyễn Văn	Trung				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
27	Phạm Thanh	Trường				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
28	Y -	TuânBkrông		X		Đ	Đ	Đ	**CĐ**	**CĐ**
29	Y	Vôl Êcăm		X		Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**

Thống kê	Đạt		Chưa Đạt	
Điểm trung bình môn	27	93.1	2	7

Người Lập

Đắk Lắk, ngày 2 tháng 1 năm 2014
Giáo Viên

Phòng GD&ĐT Krông Ana
Trường THCS Lương Thế Vinh

BẢNG ĐIỂM CÁ NHÂN HK1 - NH : 2013 - 2014

Giáo viên: Nguyễn Thị Phỉ, Lớp: 8A1, Môn: Mỹ Thuật

STT	Họ và tên lót	Tên	Nữ	DT	Nữ DT	M	15 Phút	1 Tiết	Thi	ĐTB
1	Phan Thị Tú	Anh	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
2	Trần Hà Ngọc	Bích	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
3	Nguyễn Thị Anh	Đào	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
4	Phạm Thị An	Giang	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
5	Phạm Thị Hương	Giang	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
6	Hồ Thị Thanh	Hằng	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
7	Mai Thị Thuý	Hằng	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
8	Nguyễn Quốc	Hân				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
9	Tạ Thị Thanh	Hoa	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
10	Vũ Huy	Hoàng				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
11	Phạm Nguyễn Minh	Hoàng				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
12	Lê Đăng	Hoằng				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
13	Hồ Quốc	Khánh				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
14	Mai Văn	Lạc				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
15	Đinh Thị Diệu	Linh	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
16	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
17	Trần Ngọc	Luận				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
18	Văn Đình	Lương				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
19	Nguyễn Thị Thanh	Mai	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
20	Trần Quốc	Nam				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
21	Trần Thị Quỳnh	Nga	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
22	Nguyễn Thị	Nga	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
23	Võ Thị Kim	Ngân	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
24	Mai Lê Kỳ	Nguyên				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
25	Nguyễn Thị Uyển	Nhi	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
26	Lê Thị Yến	Nhi	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
27	Nguyễn Kiều	Oanh	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
28	Nguyễn Thế	Phong				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
29	Lê Văn	Phúc				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
30	Tào Văn	Phúc				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
31	Trần Thị Hà	Phương	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
32	Lê Đình	Quang				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
33	Nguyễn Bá	Tâm				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
34	Phạm Thị Phương	Thảo	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
35	Trần Thị Thanh	Thảo	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
36	Phạm Phú	Thăng				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
37	Nguyễn Thị	Thuý	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
38	Lê Đức	Trọng				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
39	Nguyễn Thị Thu	Uyên	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
40	Vũ Hoàng	Việt				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**

Thống kê	Đạt		Chưa Đạt	
Điểm trung bình môn	40	100	0	0

Người Lập

Đắk Lắk, ngày 2 tháng 1 năm 2014
Giáo Viên

Phòng GD&ĐT Krông Ana
Trường THCS Lương Thế Vinh

BẢNG ĐIỂM CÁ NHÂN HK1 - NH : 2013 - 2014

Giáo viên: Nguyễn Thị Phỉ, Lớp: 8A2, Môn: Mỹ Thuật

STT	Họ và tên lót	Tên	Nữ	DT	Nữ DT	M	15 Phút	1 Tiết	Thi	ĐTB
1	Nguyễn Doãn Hoàng	Anh				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
2	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	X	X	X	Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
3	Hà Ngọc	Cương				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
4	Phan Trung	Hiếu				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
5	Y -	Hoan BKrông		X		Đ	Đ	Đ	**CĐ**	**CĐ**
6	Nguyễn Nguyên	Hoàn				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
7	Lê Văn	Hoàng				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
8	Trần Quốc	Huy				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
9	Nguyễn Nhật	Khiêm				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
10	Lê Thị	Lài	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
11	Lê Đức	Mạnh				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
12	Trần Anh	Minh				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
13	H'	Na Buôn yă	X	X	X	Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
14	H '	Nhia Byă	X	X	X	Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
15	Lê Thị	Nhị	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
16	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
17	Phạm Thị Lâm	Oanh	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
18	Trương Quốc	Phúc				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
19	Y	Plim Êcăm		X		Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
20	Phạm Văn	Quốc				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
21	Nguyễn Thị	Sim	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
22	Đỗ Minh	Sơn				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
23	Ôn Thị Kim	Sương	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
24	Nguyễn Trí	Tài				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
25	Đào Thị Diệu	Thanh	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
26	Nguyễn Thị	Thảo	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
27	Đỗ Hồng	Thơm	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
28	Y -	Thuyn HMõk		X		Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
29	Trần Hưng	Tiến				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
30	Nguyễn Thị Huyền	Trang	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
31	Nguyễn Thị Thu	Trang	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
32	Phan Văn	Vũ				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
33	Y -	Zên Byă		X		Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**

Thống kê	Đạt		Chưa Đạt	
Điểm trung bình môn	32	97	1	3

Người Lập

Đắk Lắk, ngày 2 tháng 1 năm 2014
Giáo Viên

Phòng GD&ĐT Krông Ana
Trường THCS Lương Thế Vinh

BẢNG ĐIỂM CÁ NHÂN HK1 - NH : 2013 - 2014

Giáo viên: Nguyễn Thị Phỉ, Lớp: 8A3, Môn: Mỹ Thuật

STT	Họ và tên lót	Tên	Nữ	DT	Nữ DT	M	15 Phút	1 Tiết	Thi	ĐTB
1	Nguyễn Thị Tuyết	Anh	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
2	Lê Văn	Chiến				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
3	Nguyễn Văn	Chương				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
4	Nguyễn Văn	Dũng				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
5	Nguyễn Nhật	Đại				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
6	Vũ Quang	Hiến				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
7	Nguyễn Đình	Hiếu				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
8	Phạm Thị Thanh	Huyền	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
9	Đỗ Duy	Hưng				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
10	Nguyễn Thị Thanh	Hương	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
11	Nguyễn Thị Thuý	Kiều	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
12	H'	Lễ Êcăm	X	X	X	Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
13	Trần Thị	Loan	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
14	Nguyễn Trọng	Long				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
15	Phạm Văn	Mừng				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
16	Nguyễn Gia	Nam				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
17	Nguyễn Hoành Hoài	Nam				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
18	Trần Thị	Nga	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
19	Bùi Thị Kiều	Oanh	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
20	Y -	Phuôn Êcăm		X		Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
21	Phùng Văn	Quang				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
22	Đinh Thanh	Sơn				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
23	Y -	Sự Byă		X		Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
24	Trần Trí	Tài				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
25	Lưu Tuấn	Thành				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
26	Nguyễn Thị	Thảo	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
27	Phạm Hữu	Thịnh				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
28	Phạm Thị	Thuý	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
29	Y -	Tin Ênuỗl		X		Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
30	Trần Thị	Trang	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
31	Nguyễn Thị Phương	Trinh	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
32	Nguyễn Đăng	Tuấn				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**

Thống kê	Đạt		Chưa Đạt	
Điểm trung bình môn	32	100	0	0

Người Lập

Đắk Lắk, ngày 2 tháng 1 năm 2014
Giáo Viên

Phòng GD&ĐT Krông Ana
Trường THCS Lương Thế Vinh

BẢNG ĐIỂM CÁ NHÂN HK1 - NH : 2013 - 2014

Giáo viên: Nguyễn Thị Phỉ, Lớp: 8A4, Môn: Mỹ Thuật

STT	Họ và tên lót	Tên	Nữ	DT	Nữ DT	M	15 Phút	1 Tiết	Thi	ĐTB
1	Trần Thị Phương	Anh	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
2	Nguyễn Văn	Chỉnh				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
3	Nguyễn Đức	Chung				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
4	Đỗ Liên	Cương				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
5	Ngô Văn	Cường				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
6	Mai Văn	Dũng				Đ	Đ	Đ	**CĐ**	**CĐ**
7	Kiều Thị	Hạnh	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
8	Nguyễn Công	Hậu				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
9	Nguyễn Đình Chung	Hiếu				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
10	Trần Thị	Hiền	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
11	Nguyễn Đức	Hiệp				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
12	Lê Thị	Hồng	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
13	Phạm Thị	Huyền	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
14	Trần Văn	Kha				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
15	H'	Myôl Knul	X	X	X	Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
16	Đinh Duy	Nam				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
17	Vũ Văn	Nam				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
18	Y	Ngan Byă		X		Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
19	Bùi Thị	Ngân	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
20	Bùi Gia	Nghĩa				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
21	Đặng Thị Bảo	Ngọc	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
22	Lê Thị	Nhung	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
23	Lại Văn	Ơn				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
24	Y -	Phước Ênuôl		X		Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
25	Đào Quốc	Phương				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
26	Trịnh Thị Khánh	Quyên	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
27	Nguyễn Bá	Quý				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
28	Nguyễn Văn	Thiện				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
29	Đào Thị	Trang	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
30	Phạm Văn	Trung				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
31	Nguyễn Thu	Truyền	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
32	Phạm Văn	Tuyển				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**

Thống kê	Đạt		Chưa Đạt	
Điểm trung bình môn	31	96.9	1	3

Người Lập

Đắk Lắk, ngày 2 tháng 1 năm 2014
Giáo Viên

Phòng GD&ĐT Krông Ana
Trường THCS Lương Thế Vinh

BẢNG ĐIỂM CÁ NHÂN HK1 - NH : 2013 - 2014

Giáo viên: Nguyễn Thị Phỉ, Lớp: 8A5, Môn: Mỹ Thuật

STT	Họ và tên lót	Tên	Nữ	DT	Nữ DT	M	15 Phút	1 Tiết	Thi	ĐTB
1	Nguyễn Tuấn	Anh				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
2	Y	Chốp Êcăm		X		Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
3	Trần Thị	Duyên	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
4	H '	Đao Bya (dung)	X	X	X	Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
5	Bùi Thị	Đào	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
6	Phạm Như	Đạt				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
7	Tống Thị	Hằng	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
8	Y -	Hiếu Niê		X		Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
9	Nguyễn Thanh	Hiền	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
10	Phạm Ngọc	Hưng				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
11	Đoàn Văn	Khánh				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
12	Phạm Thị Hoài	Lan	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
13	H'	Leo Knul	X	X	X	Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
14	Tống Đăng	Nghĩa				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
15	H'	Ngơn BuônDap	X	X	X	Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
16	Lê Trần Thị Tuyết	Nhi	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
17	Vũ Thị Yến	Nhi	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
18	Đinh Thị	Oanh	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
19	Phan Hoàng Gia	Phong				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
20	Nguyễn Xuân	Phong				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
21	Phạm Thị Như	Quỳnh	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
22	Ngô Thị	Thắm	X			Đ	Đ	Đ	**CĐ**	**CĐ**
23	Nguyễn Thị	Thuyên	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
24	Trần Thị Thanh	Thúy	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
25	Nguyễn Duy	Thường				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
26	Nguyễn Thị Huyền	Trang	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
27	Vũ Thanh	Trường				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
28	Hà Xuân	Trường				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
29	Nguyễn Văn	Tú				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
30	Hà Anh	Vũ				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
31	Nguyễn Xuân	Vương				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
32	Trần Viết	Vy				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**

Thống kê	Đạt		Chưa Đạt	
Điểm trung bình môn	31	96.9	1	3

Người Lập

Đắk Lắk, ngày 2 tháng 1 năm 2014

Giáo Viên

Phòng GD&ĐT Krông Ana
Trường THCS Lương Thế Vinh

BẢNG ĐIỂM CÁ NHÂN HK1 - NH : 2013 - 2014

Giáo viên: Nguyễn Thị Phỉ, Lớp: 8A6, Môn: Mỹ Thuật

STT	Họ và tên lót	Tên	Nữ	DT	Nữ DT	M	15 Phút	1 Tiết	Thi	ĐTB
1	Nguyễn Hà Thiên	Ân	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
2	Hoàng Thị	Duyên	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
3	Nguyễn Trí	Đức				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
4	Nguyễn Thị	Hạnh	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
5	Phạm Minh	Hiếu				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
6	Phạm Minh	Hiếu				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
7	Nguyễn Văn	Hiếu				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
8	Trần Mạnh	Hiệp				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
9	Lê Văn	Hoàn				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
10	Vũ Huy	Hoàng				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
11	Trịnh Thị	Hồng	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
12	Nguyễn Thị Ái	Khanh	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
13	Nguyễn Thành	Luân				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
14	Nguyễn Thị	Mai	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
15	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
16	Phạm Quốc	Phước				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
17	Nguyễn Quang	Thắng				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
18	Trần Thị	Thi	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
19	Nguyễn Lê Ngọc	Thiện	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
20	Nguyễn Thị	Thương	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
21	Nguyễn Thị	Thường	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
22	Nguyễn Thị Thuỷ	Tiên	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
23	Nguyễn Phú	Tiến				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
24	Lê Ngọc	Tới				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
25	Nguyễn Thị Huyền	Trang	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
26	Đinh Duy	Trường				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
27	Đào Thị Anh	Vân	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
28	Nguyễn Thị Yến	Vi	X			Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
29	Lại Văn	Vĩnh				Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**
30	H'	YũmHMõk	X	X	X	Đ	Đ	Đ	**Đ**	**Đ**

Thống kê	Đạt		Chưa Đạt	
Điểm trung bình môn	30	100	0	0

Người Lập

Đắk Lắk, ngày 2 tháng 1 năm 2014
Giáo Viên